

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SYT-NVD Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

V/v thực hiện chế độ báo cáo
thống kê lĩnh vực dược, mỹ phẩm
06 tháng đầu năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc;
 - Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế;
 - Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.
- (sau đây gọi tắt là các đơn vị)

Thực hiện Thông tư số 25/2021/TT-BYT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê lĩnh vực dược - mỹ phẩm.

Để đảm bảo thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị báo cáo thống kê lĩnh vực dược, mỹ phẩm 06 tháng đầu năm 2026 theo các nội dung cụ thể như sau:

- Biểu mẫu báo cáo và đơn vị báo cáo: theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm.
- Kỳ báo cáo: Báo cáo thống kê 06 tháng đầu năm 2026, tính bắt đầu từ ngày 01/01/2026 cho đến hết ngày 30/06/2026.
- Hình thức báo cáo: gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế **trước ngày 18/7/2026**, đồng thời báo cáo online theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị đơn vị phản ánh về Sở Y tế (phòng Nghiệp vụ Dược, DS Hà Phương Nhân 0965.084.487) để được hướng dẫn.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở Y tế (để báo cáo);
- Phòng NVY SYT (để phối hợp);
- Lưu: VT, NVD (nhanh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Mạnh Cường

Phụ lục
BIỂU MẪU VÀ HƯỚNG DẪN BÁO CÁO BÁO CÁO THỐNG KÊ
LĨNH VỰC DƯỢC, MỸ PHẨM 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số /SYT-NVD ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

I. MẪU VÀ HƯỚNG DẪN GHI CHÉP BÁO CÁO

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu	Đơn vị báo cáo
1	Biểu 3/BCT	Tình hình chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc lưu hành	Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế
2	Biểu 4/BCT	Giá trị thuốc đã sử dụng trong các cơ sở y tế	- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc - Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh
3	Biểu 5/BCT	Tình hình sử dụng thuốc sản xuất trong nước	- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc - Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh

II. HƯỚNG DẪN BÁO CÁO TRỰC TUYẾN

- Bước 1: truy nhập <https://bit.ly/6T2026TT25> hoàn thành điền các thông tin chung theo hướng dẫn bao gồm địa chỉ gmail để đăng ký báo cáo.
- Bước 2: Thực hiện theo hướng dẫn tại thư điện tử gửi địa chỉ gmail đã đăng ký ở Bước 1.

TÌNH HÌNH CHẤT LƯỢNG THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LƯU HÀNH
(từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/6/2026)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Mẫu lấy là thuốc							Mẫu lấy là nguyên liệu làm thuốc
				Tổng	Thuốc lấy tại cơ sở loại 1	Thuốc lấy tại cơ sở loại 2	Thuốc sản xuất trong nước	Thuốc nhập khẩu	Thuốc hóa dược, sinh phẩm	Thuốc dược liệu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Số mẫu lấy kiểm tra chất lượng	Số mẫu									
2	Số mẫu không đạt tiêu chuẩn chất lượng	Số mẫu									
2.1	Thuốc không đạt chất lượng vi phạm mức độ 1	Số mẫu									
2.2	Thuốc không đạt chất lượng vi phạm mức độ 2	Số mẫu									
2.3	Thuốc không đạt chất lượng vi phạm mức độ 3	Số mẫu									
3	Tỷ lệ mẫu thuốc không đạt chất lượng trên tổng số mẫu lấy để kiểm tra chất lượng	%									
3.1	Tỷ lệ thuốc không đạt chất lượng vi phạm mức độ 1	%									
3.2	Thuốc không đạt chất lượng vi phạm mức độ 2	%									
3.3	Thuốc không đạt chất lượng vi phạm mức độ 3	%									
4	Số lô thuốc giả phát hiện được	Lô									
5	Tỷ lệ thuốc giả	%									
5.1	Thuốc giả sản phẩm của các cơ sở sản xuất trong nước	%									
5.2	Thuốc giả sản phẩm của các cơ sở sản xuất nước ngoài	%									
5.3	Thuốc giả không chứa hoạt chất	%									
5.4	Thuốc giả bao bì nhãn mác	%									

Thái Nguyên, ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Cách tổng hợp và ghi chép:

Cột 1: Số thứ tự đã in sẵn

Cột 2: Tên các chỉ tiêu được ghi sẵn.

Cột 3: Đơn vị tính được ghi sẵn

Cột 4 đến cột 12: Ghi số lượng hoặc tỷ lệ theo chỉ tiêu tương ứng

Ghi chú: + Thuốc lấy tại cơ sở loại 1: Cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu, cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản, cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng II trở lên;

+ Thuốc lấy tại cơ sở loại 2: Các cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám, chữa bệnh hạng III, hạng IV

GIÁ TRỊ THUỐC ĐÃ SỬ DỤNG TRONG CÁC CƠ SỞ Y TẾ
(từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/6/2026)

TT	Tổng giá trị sử dụng thuốc	Thuốc biệt dược gốc	Thuốc generic	Thuốc được liệu	Kháng sinh	Vắc xin	Sinh phẩm	Thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu	Giá trị sử dụng thuốc bảo hiểm y tế	Giá trị thuốc được viện trợ, viện trợ nhân đạo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Thái Nguyên, ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Cách tổng hợp và ghi chép:

- Cột 1: Số thứ tự đã in sẵn
- Cột 2: Ghi Thống kê tổng số tiền thuốc (tính theo VNĐ) đã sử dụng cho bệnh nhân tại đơn vị
- Cột 3 đến cột 11: Ghi theo giá trị tiền thuốc theo phân loại tương ứng.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
(từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/6/2026)

TT	Tính theo số lượng mặt hàng			Tính theo giá trị		
	Số lượng thuốc trúng thầu	Số lượng thuốc sản xuất trong nước trúng thầu	Tỷ lệ mặt hàng thuốc sản xuất trong nước trúng thầu	Tổng số tiền thuốc sử dụng tại cơ sở y tế	Tổng số tiền thuốc sản xuất trong nước sử dụng tại cơ sở y tế	Tỷ lệ giá trị thuốc sản xuất trong nước đã sử dụng tại cơ sở y tế
1	2	3	4	5	6	7

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Thái Nguyên, ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Cách tổng hợp và ghi chép:

Cột 1: Số thứ tự đã in sẵn

Cột 3 đến cột 7: Ghi theo số lượng/giá trị/tỷ lệ tiền thuốc theo phân loại tương ứng.